

Số: **213/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986

Chị Trần Thị T, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Số 68 D, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18/02/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/9/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh C

sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N và chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về công nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Trần Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn C. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017706 ngày 06/7/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/9/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Bảo N cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (*Động sản và bất động sản, nhà ở*): Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn C. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017706 ngày 06/7/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND xã T1, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 Quyền số 01 ngày 18/02/2008);
- Đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng